

TRUNG TÂM KIẾN TẬP - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KẼ GỖ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: TRUNG TÂM KIẾN TẬP - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KẼ GỖ

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0105492983-002

3. Ngày thành lập: 01/09/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 603 tòa nhà Kim Ánh, ngõ 78 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
4.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy máy tính - Đào tạo về sự sống - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng	8559(Chính)
5.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
6.	Khai thác gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0221
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
8.	Xây dựng công trình công ích	4220
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
11.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
12.	Quảng cáo	7310

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. (trừ dịch vụ bưu chính)	5229
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Phá dỡ	4311
23.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Tái chế phế liệu (Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	3830
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224

32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
37.	Bán mô tô, xe máy	4541
38.	Xây dựng nhà các loại	4100
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
43.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ	6492
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá - Môi giới thương mại	4610
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
46.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ:

Họ và tên: TRỊNH XUÂN DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 30/08/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036079000085

Ngày cấp: 12/11/2013

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 415 Hoàng Tăng Bí, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 415 Hoàng Tăng Bí, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội